VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06/2023/TT-BKHCN *Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2023*

THÔNG TƯ
Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học Xã hội, Nhân văn và Tự nhiên và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Thông tư này quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước (sau đây gọi tắt là nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia) dưới các hình thức đề tài khoa học và công nghệ

(sau đây gọi tắt là đề tài), dự án sản xuất thử nghiệm (sau đây gọi tắt là dự án), đề án khoa học.

b) Các nhiệm vụ do các quỹ trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ, hỗ trợ không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này.

2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia* (sau đây viết tắt là đề xuất nhiệm vụ) là những vấn đề khoa học và công nghệ cần giải quyết do cơ quan, tổ chức, cá nhân đề xuất với bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan nhà nước khác ở trung ương (sau đây gọi chung là bộ, cơ quan trung ương và địa phương) nhằm thực hiện yêu cầu của lãnh đạo Đảng, Nhà nước hoặc đáp ứng yêu cầu thực tiễn của công tác quản lý, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh và phát triển khoa học và công nghệ.

2. *Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia* (sau đây viết tắt là đề xuất đặt hàng) là đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia của bộ, cơ quan trung ương và địa phương với Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc do Bộ Khoa học và Công nghệ chủ động đề xuất đặt hàng để giải quyết các vấn đề cấp bách, mới phát sinh có tác động lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh quốc gia.

3. *Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đặt hàng* là đề tài, dự án, đề án khoa học có nội dung thể hiện về tên, định hướng mục tiêu, yêu cầu đối với kết quả, được Bộ Khoa học và Công nghệ đặt hàng tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện.

4. *Tuyển chọn* tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia theo quy định tại Điều 29 Luật Khoa học và Công nghệ.

5. *Giao trực tiếp* tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định tổ chức, cá nhân

thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia theo quy định tại Điều 30 Luật Khoa học và Công nghệ.

6. *Hệ thống quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ quốc gia* là Hệ thống thông tin do Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng, quản lý và vận hành để quản lý việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước. Văn bản, hồ sơ và tài liệu được trao đổi bằng phương thức trực tuyến thông qua Hệ thống quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ quốc gia. Trong trường hợp Hệ thống quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ quốc gia chưa sẵn sàng hoặc gặp sự cố chưa khắc phục kịp thời thì văn bản, hồ sơ và tài liệu được trao đổi trực tiếp.

7. *Văn bản điện tử* là văn bản dưới dạng thông điệp dữ liệu được tạo lập hoặc được số hóa từ văn bản giấy và trình bày đúng thể thức, kỹ thuật, định dạng theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

8. *Phương thức họp hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ trực tuyến* là phương thức họp thông qua giải pháp công nghệ hỗ trợ các thành viên hội đồng và các đại biểu tham dự ở những địa điểm, vị trí địa lý khác nhau có thể thực hiện các nhiệm vụ của hội đồng.

9. *Tài khoản người dùng* là tên truy cập và mật khẩu dùng để đăng nhập và sử dụng Hệ thống quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ quốc gia.

Điều 3. Căn cứ để xây dựng đề xuất đặt hàng

Đề xuất đặt hàng đáp ứng một trong các căn cứ sau đây:

1. Yêu cầu của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước;

2. Chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; chiến lược, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực;

3. Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của quốc gia;

4. Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ 05 năm và hằng năm;

5. Các chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia;

6. Những vấn đề khoa học và công nghệ đặc biệt quan trọng nhằm giải quyết yêu cầu cấp bách của quốc gia về quốc phòng, an ninh, thiên tai, dịch bệnh và phát triển khoa học và công nghệ.

Điều 4. Nguyên tắc xây dựng đề xuất đặt hàng

1. Việc xây dựng đề xuất đặt hàng đáp ứng các nguyên tắc sau:

a) Có đủ căn cứ về tính cấp thiết và đáp ứng các tiêu chí của nhiệm vụ khoa học và công nghệ quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

b) Có dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng kết quả tạo ra;

c) Có dự kiến về thời gian thực hiện phù hợp để bảo đảm tính khả thi trong tổ chức thực hiện.

2. Trong xây dựng đề xuất đặt hàng, khuyến khích xác định tổ chức, cá nhân đề xuất nhiệm vụ để làm căn cứ ưu tiên theo quy định tại khoản 3 Điều 25 Luật Khoa học và Công nghệ, khoản 5 Điều 29 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ trong quá trình tuyển chọn hoặc giao trực tiếp.

Chương II
YÊU CẦU ĐỐI VỚI NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

Điều 5. Yêu cầu đối với đề tài, dự án, đề án khoa học

Đề tài, dự án, đề án khoa học phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu chung và yêu cầu riêng cho từng loại hình nhiệm vụ, cụ thể như sau:

1. Yêu cầu chung

a) Có tính cấp thiết, có tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trong phạm vi cả nước, có vai trò quan trọng nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ quốc gia;

b) Các vấn đề khoa học cần phải huy động nguồn lực khoa học và công nghệ (nhân lực khoa học và công nghệ hoặc nguồn tài chính) của quốc gia hoặc góp phần giải quyết những nhiệm vụ mang tính liên vùng, liên ngành; Vấn đề khoa học và công nghệ nhằm giải quyết yêu cầu khẩn cấp của quốc gia về quốc phòng, an ninh, thiên tai, dịch bệnh và phát triển khoa học và công nghệ;

c) Không trùng lặp với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đã và đang thực hiện.

2. Yêu cầu riêng đối với đề tài

a) Đề tài trong lĩnh vực nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ gồm: khoa học tự nhiên; khoa học kỹ thuật và công nghệ; khoa học y, dược; khoa học nông nghiệp, phải đáp ứng một trong các yêu cầu sau:

- Công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ dự kiến: (i) Có triển vọng lớn tạo sự chuyển biến về năng suất, chất lượng, hiệu quả nhưng chưa được nghiên cứu, ứng dụng ở Việt Nam; hoặc (ii) Được hoàn thành ở dạng mẫu (vật liệu; thiết bị; máy móc; dây chuyền công nghệ; giống cây trồng; giống vật nuôi); hoặc (iii) Có khả năng được cấp bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc có khả năng được cấp bằng bảo hộ giống cây trồng;

- Có phương án khả thi để phát triển công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ trong giai đoạn sản xuất thử nghiệm.

b) Đề tài trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn: Có tính mới; kết quả nghiên cứu bảo đảm tạo ra luận cứ khoa học, giải pháp kịp thời cho việc giải quyết vấn đề thực tiễn trong hoạch định và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, pháp luật của Nhà nước;

c) Đề tài trong các lĩnh vực khác: Sản phẩm khoa học và công nghệ bảo đảm tính mới, tính tiên tiến so với các kết quả đã được tạo ra tại Việt Nam hoặc quốc tế thông qua các công bố trong nước và quốc tế, có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội.

3. Yêu cầu riêng đối với dự án

a) Có xuất xứ công nghệ từ: Công nghệ được chuyển giao theo hợp đồng chuyển giao công nghệ; công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ được tạo ra từ kết quả nghiên cứu của đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ đã được hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ đánh giá, nghiệm thu; kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích;

b) Công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ được tạo ra ổn định ở quy mô sản xuất loạt nhỏ và có tính khả thi trong ứng dụng hoặc phát triển sản phẩm ở quy mô sản xuất hàng loạt;

c) Có khả năng huy động được nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện.

4. Yêu cầu riêng đối với đề án khoa học

Có kết quả nghiên cứu làm cơ sở để xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật với đầy đủ luận cứ khoa học và thực tiễn phục vụ việc hoạch định và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Điều 6. Nội dung thể hiện của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đặt hàng

1. Nội dung của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đặt hàng được thể hiện qua: "Tên; định hướng mục tiêu; yêu cầu đối với kết quả; phương án tổ chức thực hiện", phù hợp với quy định tại Điều 5 Thông tư này.

2. Mục "Yêu cầu đối với kết quả" bao gồm một số chỉ tiêu, thông số chính, dự kiến yêu cầu về số lượng, chất lượng của sản phẩm tạo ra. Tùy theo từng loại hình nhiệm vụ, các yêu cầu này cần được thể hiện như sau:

a) Đối với đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ: Các yêu cầu về tính mới, yêu cầu đối với công nghệ hoặc sản phẩm ở giai đoạn tạo sản phẩm mẫu;

b) Đối với đề tài nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn: các yêu cầu về tính mới, bảo đảm tạo ra luận cứ khoa học, giải pháp kịp thời cho việc giải quyết vấn đề thực tiễn trong hoạch định và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, pháp luật của Nhà nước;

c) Đối với đề tài khác: Các yêu cầu về tính mới và mức độ tiên tiến của sản phẩm và các yêu cầu khác;

d) Đối với dự án: Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cần đạt của sản phẩm và quy mô sản xuất thử nghiệm;

đ) Đối với đề án khoa học: Các yêu cầu về tính khoa học và tính thực tiễn của sản phẩm và các yêu cầu khác.

Chương III
TỔ CHỨC XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

Điều 7. Trình tự đề xuất nhiệm vụ

1. Đối với đề xuất nhiệm vụ để thực hiện trong các chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia: Cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi trực tiếp, qua dịch vụ

bưu chính công ích hoặc trực tuyến về Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, xử lý.

2. Đối với các đề xuất nhiệm vụ không thuộc các chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia: Cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi đề xuất nhiệm vụ về bộ, cơ quan trung ương và địa phương phù hợp với ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý để tổng hợp, xử lý.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ động hoặc theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia cấp bách, mới phát sinh có tác động lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh quốc gia thông qua ý kiến tư vấn của các chuyên gia.

4. Phiếu đề xuất nhiệm vụ thực hiện theo các mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này: Mẫu A1-ĐXNV đối với đề tài; Mẫu A2-ĐXNV đối với dự án; Mẫu A3-ĐXNV đối với đề án khoa học.

Điều 8. Trình tự xây dựng đề xuất đặt hàng

1. Đối với đề xuất đặt hàng để thực hiện trong các chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia được quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư này:

a) Bộ, cơ quan trung ương và địa phương xây dựng đề xuất đặt hàng phù hợp với chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia và gửi hồ sơ về Bộ Khoa học và Công nghệ (trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua Hệ thống quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ quốc gia). Hồ sơ bao gồm:

- Công văn đề xuất đặt hàng;

- Bảng tổng hợp danh mục đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia theo Mẫu B1-ĐXĐH tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

- Phiếu đề xuất nhiệm vụ từ cơ quan, tổ chức, cá nhân theo mẫu quy định tại khoản 4 Điều 7 Thông tư này.

b) Bộ Khoa học và Công nghệ lấy ý kiến tư vấn của Ban Chủ nhiệm chương trình, chuyên gia (nếu cần thiết) tổng hợp, xem xét sự phù hợp của đề xuất nhiệm vụ từ cơ quan, tổ chức, cá nhân với chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia, xây dựng bảng tổng hợp danh mục đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia theo Mẫu B2-ĐXĐH tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Đối với các đề xuất đặt hàng theo các căn cứ được quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 và 6 Điều 3 Thông tư này: Bộ, cơ quan trung ương và địa phương tổ chức lấy ý kiến tư vấn của hội đồng tư vấn hoặc chuyên gia để lựa chọn các đề xuất nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư này và gửi đề xuất đặt hàng về Bộ Khoa học và Công nghệ (trực tiếp hoặc thông qua Hệ thống quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ quốc gia). Thành phần hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ động hoặc theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia cấp bách, mới phát sinh có tác động lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh quốc gia; tổ chức lấy ý kiến tư vấn về các nhiệm vụ này và xin ý kiến các bộ, cơ quan trung ương và địa phương phù hợp với ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý để hoàn thiện. Hồ sơ gửi xin ý kiến các bộ, cơ quan trung ương và địa phương bao gồm:

a) Công văn xin ý kiến các bộ, cơ quan trung ương và địa phương theo Mẫu B3-ĐXĐH tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Bảng tổng hợp danh mục đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia theo Mẫu B4-ĐXĐH tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 9. Tổng hợp và xử lý đề xuất đặt hàng

1. Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp các đề xuất đặt hàng tại Điều 8 Thông tư này để đưa ra Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ tiến hành tra cứu thông tin các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đã và đang thực hiện có liên quan đến đề xuất đặt hàng tại cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ để phục vụ họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Kết quả tra cứu thông tin theo Mẫu C0-KQTrC tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 10. Thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia

1. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia (sau đây viết tắt là Hội đồng tư vấn) theo chuyên ngành để xem xét, đánh giá một hoặc một số đề xuất đặt hàng trong cùng lĩnh vực.

2. Hội đồng tư vấn có từ 07 đến 11 thành viên là các ủy viên, trong đó có Chủ tịch, Phó chủ tịch, ủy viên thư ký khoa học. Đối với mỗi đề xuất đặt hàng, phân công 02 thành viên làm ủy viên phản biện.

3. Thành viên của Hội đồng tư vấn là các nhà khoa học thuộc cơ sở dữ liệu chuyên gia khoa học và công nghệ do Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt, đại diện cơ quan, tổ chức đề xuất đặt hàng (bộ, cơ quan trung ương và địa phương đề xuất đặt hàng), nhà quản lý thuộc ngành, lĩnh vực của đề xuất đặt hàng, nhà kinh doanh có năng lực và chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ tư vấn.

4. Trong trường hợp cần thiết, trên cơ sở ý kiến của đơn vị quản lý chuyên môn theo phân công của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ có thể quyết định số lượng thành viên và thành phần của Hội đồng tư vấn khác với quy định tại khoản 2 và 3 Điều này.

Điều 11. Phương thức làm việc của Hội đồng tư vấn

1. Hội đồng tư vấn họp theo một trong các phương thức sau:

a) Phương thức họp trực tiếp;

b) Phương thức họp trực tuyến;

c) Phương thức họp trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

2. Phiên họp Hội đồng tư vấn phải có sự tham gia của ít nhất 2/3 số ủy viên, trong đó bắt buộc có Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch được Chủ tịch ủy quyền (trong trường hợp Chủ tịch vắng mặt), các ủy viên phản biện và ủy viên thư ký khoa học. Trong trường hợp Chủ tịch vắng mặt, Phó Chủ tịch được Chủ tịch ủy quyền theo Mẫu E-GUQ tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Thành viên của Hội đồng tư vấn có trách nhiệm:

a) Nghiên cứu tài liệu do Bộ Khoa học và Công nghệ cung cấp và chuẩn bị ý kiến nhận xét đánh giá đề xuất đặt hàng theo các mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này: Mẫu C1-TVHĐ đối với đề tài, dự án; Mẫu C2-TVHĐ đối với đề án khoa học;

b) Thực hiện việc cho ý kiến nhận xét trên Hệ thống quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ quốc gia trước khi họp.

4. Tài khoản người dùng và tài liệu phục vụ phiên họp được gửi cho thành viên Hội đồng tư vấn thông qua Hệ thống quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ quốc gia tối thiểu 05 ngày làm việc trước khi họp gồm:

a) Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn;

b) Bảng tổng hợp danh mục đề xuất đặt hàng và Phiếu đề xuất nhiệm vụ kèm theo;

c) Các biểu, mẫu, phụ lục phục vụ nhận xét, đánh giá phù hợp với đề xuất đặt hàng;

d) Kết quả tra cứu thông tin của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia có liên quan đã và đang thực hiện;

đ) Tài liệu hoặc văn bản điện tử khác (nếu có).

5. Hội đồng tư vấn làm việc theo nguyên tắc dân chủ, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, độc lập, trung thực, khách quan, khoa học và bảo đảm liêm chính khoa học. Hội đồng tư vấn thảo luận, thống nhất kết luận đối với các ý kiến khác nhau của thành viên (nếu có). Ý kiến kết luận của Hội đồng tư vấn được thông qua khi trên 3/4 số thành viên tham gia nhất trí.

6. Thành viên của Hội đồng tư vấn có thể yêu cầu bảo lưu ý kiến trong trường hợp ý kiến đó khác với kết luận của Hội đồng tư vấn, chịu trách nhiệm cá nhân về ý kiến tư vấn của mình và chịu trách nhiệm tập thể về ý kiến kết luận của Hội đồng tư vấn, giữ bí mật các thông tin nhận được, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

7. Bộ Khoa học và Công nghệ cử 02 thư ký hành chính giúp việc chuẩn bị tài liệu và tổ chức các phiên họp của Hội đồng tư vấn.

Điều 12. Trình tự, thủ tục làm việc của Hội đồng tư vấn

1. Thư ký hành chính công bố quyết định thành lập Hội đồng tư vấn.

2. Đại diện Bộ Khoa học và Công nghệ tóm tắt các yêu cầu đối với Hội đồng tư vấn.

3. Chủ tịch Hội đồng chủ trì các phiên họp của Hội đồng tư vấn. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt, Phó Chủ tịch được Chủ tịch ủy quyền sẽ chủ trì phiên họp.

4. Hội đồng tư vấn cử 01 thành viên làm ủy viên thư ký khoa học để ghi chép các ý kiến thảo luận và lập biên bản phiên họp theo Mẫu D1-BBHĐ tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Hội đồng tư vấn thảo luận về các nội dung theo quy định tại các Điều 13, Điều 14 Thông tư này.

6. Các thành viên của Hội đồng tư vấn đánh giá đề xuất đặt hàng thông qua Hệ thống quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ quốc gia của Bộ Khoa học và Công nghệ theo các mẫu Phiếu đánh giá tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này: Mẫu C1-PĐG đối với đề tài, dự án; Mẫu C2-PĐG đối với đề án khoa học. Đề xuất đặt hàng được đề nghị "Thực hiện" khi tất cả các nội dung trong Phiếu đánh giá được đánh giá "Đạt yêu cầu" và đề nghị "Không thực hiện" khi một trong các nội dung trên được đánh giá "Không đạt yêu cầu".

7. Thư ký khoa học tổng hợp kết quả đánh giá của các thành viên Hội đồng tư vấn theo Mẫu C3-BBKP tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này và công bố công khai kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp của Hội đồng tư vấn. Đề xuất đặt hàng được đề nghị "Thực hiện" khi có trên 3/4 tổng số phiếu đánh giá "Đạt yêu cầu". Kết quả họp Hội đồng tư vấn được cập nhật trên Hệ thống quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ quốc gia của Bộ Khoa học và Công nghệ ngay sau khi kết thúc phiên họp.

8. Đối với đề xuất đặt hàng được đề nghị "Thực hiện", 02 ủy viên phản biện và Thư ký khoa học tổng hợp kiến nghị của Hội đồng tư vấn về: Các nội dung của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đặt hàng quy định tại Điều 6 Thông tư này; nguồn đề xuất nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này.

9. Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ khi có kết quả họp, Hội đồng tư vấn chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện tổng hợp kiến nghị (gồm cả kiến nghị phương thức thực hiện: tuyển chọn hoặc giao trực tiếp). Ý kiến kết luận của Hội đồng tư vấn về các nội dung của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đặt hàng được thông qua khi trên 3/4 số thành viên tham gia nhất trí. Tổng hợp kiến nghị của Hội đồng tư vấn theo mẫu tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này: Mẫu D2-KNHĐ (đối với đề tài, dự án); Mẫu D3-KNHĐ (đối với đề án khoa học).

10. Đối với đề xuất đặt hàng được đề nghị "Không thực hiện", Hội đồng tư vấn thống nhất ý kiến đánh giá về lý do không đề nghị thực hiện.

Điều 13. Nội dung thảo luận của Hội đồng tư vấn xác định đề tài, dự án

Các ủy viên của Hội đồng tư vấn phân tích, thảo luận và đánh giá về các nội dung sau:

1. Tính cấp thiết, tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trong phạm vi cả nước, có vai trò quan trọng nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ quốc gia;

2. Tính liên ngành, liên vùng, quy mô và tầm quan trọng của vấn đề khoa học đặt ra;

3. Khả năng không trùng lặp với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đã và đang thực hiện;

4. Khả năng ứng dụng hoặc sử dụng kết quả tạo ra vào sản xuất và đời sống;

5. Xuất xứ công nghệ và khả năng huy động được nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện (đối với dự án);

6. Tên; định hướng mục tiêu; yêu cầu đối với kết quả; phương án tổ chức thực hiện (tuyển chọn hoặc giao trực tiếp);

7. Nguồn đề xuất nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này.

Điều 14. Nội dung thảo luận của Hội đồng tư vấn xác định đề án khoa học

Các ủy viên của Hội đồng tư vấn phân tích, thảo luận và đánh giá về các nội dung sau:

1. Tính cấp thiết, tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trong phạm vi cả nước;

2. Tính liên ngành, liên vùng, quy mô và tầm quan trọng của vấn đề khoa học đặt ra;

3. Khả năng không trùng lặp với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đã và đang thực hiện;

4. Khả năng ứng dụng hoặc sử dụng các kết quả tạo ra vào việc xây dựng và hoạch định chính sách;

5. Tên; định hướng mục tiêu; yêu cầu đối với kết quả; phương án tổ chức thực hiện (tuyển chọn hoặc giao trực tiếp).

6. Nguồn đề xuất nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này.

Điều 15. Phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đặt hàng

1. Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ khi có kết quả làm việc của Hội đồng tư vấn, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ giao quản lý rà soát trình tự, thủ tục làm việc và xem xét các ý kiến của Hội đồng tư vấn đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đặt hàng theo quy định tại Thông tư này. Trường hợp cần thiết, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị

nói trên đề xuất Bộ trưởng lấy ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn độc lập trong nước, nước ngoài hoặc thành lập Hội đồng tư vấn khác để xác định lại nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia.

2. Trên cơ sở kết quả của việc rà soát và ý kiến tư vấn quy định tại khoản 1 Điều này, Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đặt hàng. Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày phê duyệt, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố công khai đề tài, dự án, đề án khoa học đặt hàng trên Hệ thống quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ quốc gia và Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ để tuyển chọn hoặc giao trực tiếp cho tổ chức, cá nhân có đủ năng lực triển khai thực hiện.

Chương IV
TỔ CHỨC XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA LIÊN QUAN ĐẾN BÍ MẬT NHÀ NƯỚC

Điều 16. Trình tự đề xuất nhiệm vụ liên quan đến bí mật nhà nước

1. Trình tự đề xuất nhiệm vụ được thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 1, 2 và 3 Điều 7 Thông tư này.

2. Các phiếu đề xuất nhiệm vụ thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 4 Điều 7 Thông tư này và được gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 17. Trình tự xây dựng đề xuất đặt hàng liên quan đến bí mật nhà nước

1. Trình tự xây dựng đề xuất đặt hàng được thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 1, 2 và 3 Điều 8 Thông tư này.

2. Các biểu, mẫu trong hồ sơ đề xuất đặt hàng của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện theo hướng dẫn tại điểm a khoản 1 Điều 8 Thông tư này. Các biểu, mẫu trong hồ sơ của Bộ Khoa học và Công nghệ gửi xin ý kiến các bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 8 Thông tư này. Việc gửi, xử lý và lưu trữ các hồ sơ có liên quan theo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 18. Tổng hợp và xử lý đề xuất đặt hàng liên quan đến bí mật nhà nước

1. Trình tự tổng hợp và xử lý đề xuất đặt hàng theo quy định tại Điều 9 Thông tư này.

2. Việc giao, nhận xử lý và lưu trữ các hồ sơ có liên quan theo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 19. Thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia liên quan đến bí mật nhà nước

1. Trình tự thành lập Hội đồng tư vấn thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư này.

2. Phương thức làm việc của Hội đồng tư vấn là họp trực tiếp và theo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước. Các yêu cầu của Hội đồng tư vấn thực hiện theo khoản 2, 3, 5, 6 và 7 Điều 11 Thông tư này. Việc giao, nhận, lưu trữ các phiếu nhận xét, tài liệu phục vụ phiên họp Hội đồng tư vấn và các vấn đề liên quan khác được thực hiện theo quy định về bảo vệ bí mật.

Điều 20. Trình tự, thủ tục làm việc của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia liên quan đến bí mật nhà nước

1. Trình tự làm việc của Hội đồng tư vấn thực hiện theo quy định tại Điều 12 Thông tư này.

2. Các ủy viên của Hội đồng tư vấn đánh giá đề xuất đặt hàng thông qua phiếu đánh giá trên bản giấy ngay tại phiên họp theo các mẫu quy định tại khoản 6 Điều 12 Thông tư này. Việc giao, nhận lưu trữ phiếu đánh giá được thực hiện theo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

3. Các biểu, mẫu thực hiện có liên quan khác được giao, nhận và lưu trữ bằng bản giấy theo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 21. Phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đặt hàng liên quan đến bí mật nhà nước

1. Trình tự phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đặt hàng thực hiện theo quy định tại Điều 15 Thông tư này.

2. Thông tin về phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đặt hàng được ban hành, lưu trữ theo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Áp dụng pháp luật

Trường hợp các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia có quy định riêng về trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ trong văn bản quy phạm pháp luật thì thực hiện theo các quy định tại văn bản đó. Những nội dung được dẫn chiếu đến Thông tư quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước thì áp dụng quy định tại Thông tư này.

Điều 23. Quy định chuyển tiếp

Đối với những đề xuất đặt hàng gửi đến Bộ Khoa học và Công nghệ trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo các quy định của Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26 tháng 5 năm 2014 quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước và Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN.

Điều 24. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 7 năm 2023.

2. Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước và Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

Điều 25. Tổ chức thực hiện

1. Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương được giao quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đặc biệt vận dụng các hướng dẫn của Thông tư này để tổ chức xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phạm vi, thẩm quyền được giao.

2. Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương có thể vận dụng hướng dẫn tại Thông tư này để ban hành quy định xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh thuộc phạm vi quản lý của mình.

3. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Khoa học và Công nghệ để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Xuân Định

Phụ lục
CÁC BIỂU MẪU

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

1. Phiếu đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia:

a) **Mẫu A1-ĐXNV:** Đề tài khoa học và công nghệ

b) **Mẫu A2-ĐXNV:** Dự án sản xuất thử nghiệm

c) **Mẫu A3-ĐXNV:** Đề án khoa học

2. Biểu mẫu liên quan đến đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia:

a) **Mẫu B1-ĐXĐH:** Bảng tổng hợp danh mục đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia (từ các bộ, ngành và địa phương gửi Bộ Khoa học và Công nghệ)

b) **Mẫu B2-ĐXĐH:** Bảng tổng hợp danh mục đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia (do Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp từ cơ quan, tổ chức, cá nhân)

c) **Mẫu B3-ĐXĐH:** Công văn gửi bộ, ngành, địa phương xin ý kiến rà soát

d) **Mẫu B4-ĐXĐH:** Bảng tổng hợp danh mục đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia (do Bộ Khoa học và Công nghệ chủ động hoặc theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đề xuất đặt hàng)

3. Mẫu C0-KQTrC: Kết quả tra cứu thông tin về các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có liên quan đến đề xuất đặt hàng và đang thực hiện

4. Phiếu nhận xét và đánh giá:

a) **Mẫu C1-TVHĐ:** Phiếu nhận xét đề xuất đặt hàng đề tài/dự án sản xuất thử nghiệm cấp quốc gia

b) **Mẫu C1-PĐG:** Phiếu đánh giá đề xuất đặt hàng đề tài/dự án sản xuất thử nghiệm cấp quốc gia

c) **Mẫu C2-TVHĐ:** Phiếu nhận xét đề xuất đặt hàng đề án khoa học cấp quốc gia

d) **Mẫu C2-PĐG:** Phiếu đánh giá đề xuất đặt hàng đề án khoa học cấp quốc gia

đ) **Mẫu C3-BBKP:** Bảng kiểm phiếu đánh giá đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia

5. Biểu mẫu liên quan đến họp hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ:

a) **Mẫu D1-BBHĐ:** Biên bản họp hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia

b) **Mẫu D2-KNHĐ:** Tổng hợp kiến nghị của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm cấp quốc gia

c) **Mẫu D3-KNHĐ:** Tổng hợp kiến nghị của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với đề án khoa học cấp quốc gia

6. Mẫu E-GUQ: Giấy ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng cho Phó Chủ tịch Hội đồng

Mẫu A1-ĐXNV
06/2023/TT-BKHCN

TÊN BỘ/NGÀNH/ĐỊA PHƯƠNG
TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20....

ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA[1]

(Dùng cho Đề tài khoa học và công nghệ)

1. Tên nhiệm vụ:

2. Loại hình nhiệm vụ:

- Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ: khoa học tự nhiên; khoa học kỹ thuật và công nghệ; khoa học y, dược; khoa học nông nghiệp. ☐
- Đề tài nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn. ☐
- Thuộc chương trình: Ghi mã số chương trình (nếu có). ☐
- Độc lập. ☐

3. Căn cứ đề xuất nhiệm vụ: *(Giải trình căn cứ theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước)*

4. Tính cấp thiết của nhiệm vụ: *(Tổng quan các nhiệm vụ liên quan đã và đang triển khai, tầm quan trọng, đóng góp mới, hiệu quả mang lại, khả năng duy trì và nhân rộng)*

5. Mục tiêu:

6. Dự kiến các nội dung chính cần thực hiện:

7. Dự kiến các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:

8. Dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng các kết quả tạo ra:

9. Dự kiến kinh phí và thời gian thực hiện:

10. Danh mục tài liệu tham khảo: *(Liệt kê 5-10 tài liệu liên quan)*

11. Thông tin liên hệ: Tên tổ chức, cá nhân.....; Mã định danh điện tử của tổ chức/số định danh cá nhân:.....; Điện thoại:.....; Email.....; Địa chỉ liên hệ:.....

..., ngày... tháng... năm 20...
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)

[1] *Phiếu đề xuất được trình bày không quá 10 trang giấy khổ A4.*

Mẫu A2-ĐXNV
06/2023/TT-BKHCN

TÊN BỘ/NGÀNH/ĐỊA PHƯƠNG
TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20....

ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA[2]

(Dùng cho Dự án sản xuất thử nghiệm)

1. Tên nhiệm vụ:

2. Loại hình nhiệm vụ:

- Thuộc chương trình: Ghi mã số chương trình (nếu có). ☐
- Độc lập. ☐

3. Căn cứ đề xuất nhiệm vụ: *(Giải trình căn cứ theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước)*

4. Tính cấp thiết của nhiệm vụ: *(Tổng quan các nhiệm vụ liên quan đã và đang triển khai, tầm quan trọng, đóng góp mới, hiệu quả mang lại, khả năng duy trì và nhân rộng)*

5. Mục tiêu:

6. Dự kiến các nội dung chính cần thực hiện:

7. Dự kiến các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:

8. Dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng các kết quả tạo ra:

9. Dự kiến hiệu quả mang lại:

10. Dự kiến kinh phí và thời gian thực hiện:

11. Xuất xứ hình thành: *(Cần nêu rõ: Kết quả của các đề tài khoa học và công nghệ; Kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc kết quả chuyển giao công nghệ)*

12. Nhu cầu thị trường: *(Khả năng thị trường tiêu thụ, phương thức chuyển giao và thương mại hóa các sản phẩm của dự án sản xuất thử nghiệm)*

13. Khả năng huy động nguồn vốn ngoài NSNN: *(Sự tham gia của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất)*

14. Danh mục tài liệu tham khảo: *(Liệt kê 5-10 tài liệu liên quan)*

15. Thông tin liên hệ: Tên tổ chức, cá nhân.....; Mã định danh điện tử của tổ chức/số định danh cá nhân:.....; Điện thoại:.....; Email.....; Địa chỉ liên hệ:.....

..., ngày... tháng... năm 20...
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)

[2] *Phiếu đề xuất được trình bày không quá 10 trang giấy khổ A4.*

Mẫu A3-ĐXNV

06/2023/TT-BKHCN

TÊN BỘ/NGÀNH/ĐỊA PHƯƠNG
TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20....

ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA[3]

(Dùng cho Đề án khoa học)

1. Tên nhiệm vụ:

2. Loại hình nhiệm vụ:

- Thuộc chương trình: Ghi mã số chương trình (nếu có) ☐
- Độc lập ☐

3. Căn cứ đề xuất: *(Giải trình căn cứ theo quy định tại Điều 3 của Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước)*

4. Tính cấp thiết của Đề án khoa học: *(Tổng quan các nhiệm vụ liên quan đã và đang triển khai, tầm quan trọng, đóng góp mới, hiệu quả mang lại, khả năng áp dụng vào thực tế)*

5. Mục tiêu:

6. Dự kiến các nội dung chính cần thực hiện:

7. Dự kiến kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:

8. Dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng các kết quả tạo ra:

9. Dự kiến hiệu quả mang lại:

10. Dự kiến kinh phí và thời gian thực hiện:

11. Danh mục tài liệu tham khảo: *(Liệt kê 5-10 tài liệu liên quan)*

12. Thông tin liên hệ: Tên tổ chức, cá nhân.....; Mã định danh điện tử của tổ chức/số định danh cá nhân:.....; Điện thoại:.....; Email.....; Địa chỉ liên hệ:.....

..., ngày... tháng... năm 20...
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)

[3] *Phiếu đề xuất được trình bày không quá 10 trang giấy khổ A4.*

Mẫu B1-ĐXĐH
06/2023/TT-BKHCN

TÊN BỘ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20....

BẢNG TỔNG HỢP DANH MỤC ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

(Kèm theo Công văn số..... ngày..... tháng..... năm 20..... của.....)

Sau khi rà soát tính cấp thiết, tầm quan trọng, tính liên ngành, liên vùng và khả năng trùng lặp, (bộ, ngành, địa phương....) tổng hợp danh mục đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia như sau:

TT	Tên đề xuất	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu kết quả	Dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng kết quả	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Ghi chú*
1						
2						

Ghi chú:

Ghi chú: Ghi rõ loại hình nhiệm vụ (Đề tài/Dự án/Đề án khoa học); Đối với đề tài: Cần ghi chú rõ thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học y dược, khoa học nông nghiệp, khoa học xã hội và khoa học nhân văn.

Mẫu B2-ĐXĐH
06/2023/TT-BKHCN

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20....

BẢNG TỔNG HỢP DANH MỤC ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

Sau khi rà soát sự phù hợp của đề xuất nhiệm vụ từ cơ quan, tổ chức, cá nhân với chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia: "....."[1], các đề xuất nhiệm vụ được lựa chọn để tổng hợp, xử lý như sau:

TT	Tên đề xuất	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu kết quả	Dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng kết quả	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Ghi chú[2]
1						
2						

Ghi chú:

[1] Ghi rõ tên, mã số chương trình khoa học công nghệ cấp quốc gia.

[2] Ghi chú: Ghi rõ loại hình nhiệm vụ (Đề tài/Dự án sản xuất thử nghiệm/Đề án khoa học); Đối với đề tài: Cần ghi chú rõ thuộc lĩnh vực nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ (Khoa học tự nhiên; Khoa học kỹ thuật và công nghệ; Khoa học y, dược; Khoa học nông nghiệp); Nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn.

Đại diện
Ban Chủ nhiệm chương trình

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện
Đơn vị được Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ giao quản lý Chương trình

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu B3-ĐXĐH
06/2023/TT-BKHCN

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /BKHCN-.... V/v xin ý kiến về danh mục đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia.	*....., ngày... tháng... năm 20....*

Kính gửi:

Thực hiện Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN ngày 25/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) về quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước, Bộ KH&CN đang tiến hành việc đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia lĩnh vực....

Bộ KH&CN kính gửi Quý Cơ quan.... Bảng tổng hợp danh mục đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia cùng Phiếu đề xuất nhiệm vụ kèm theo và trân trọng đề nghị Quý Cơ quan... cho ý kiến đối với từng đề xuất đặt hàng về các nội dung sau:

1. Tính cấp thiết của việc thực hiện;

2. Khả năng ứng dụng hoặc sử dụng kết quả.

Văn bản góp ý xin được gửi về Bộ KH&CN trước ngày.... tháng.... năm 20.... Nếu quá thời hạn nêu trên chưa nhận được văn bản phúc đáp, Bộ Khoa học và Công nghệ hiểu rằng Quý Cơ quan đã nhất trí với danh mục đề xuất đặt hàng.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Cơ quan...../.

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu: VT,...	**BỘ TRƯỞNG**

Mẫu B4-ĐXĐH
06/2023/TT-BKHCN

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20....

BẢNG TỔNG HỢP DANH MỤC ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

(Kèm theo Công văn số..... ngày..... tháng..... năm 20..... của.....)

TT	Tên đề xuất đặt hàng	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu kết quả	Dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng kết quả	Ghi chú
1					
2					

Mẫu C0-KQTrC
06/2023/TT-BKHCN

KẾT QUẢ TRA CỨU THÔNG TIN
Về các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện liên quan đến đề xuất đặt hàng

I. Thông tin về đề xuất đặt hàng

1. Tên:

2. Mục tiêu:

3. Yêu cầu các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:

II. Kết quả tra cứu về nhiệm vụ khoa học và công nghệ có liên quan đã và đang thực hiện liên quan đến đề xuất đặt hàng

Số TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Năm bắt đầu - kết thúc	Mục tiêu	Kết quả đã (hoặc dự kiến) đạt được	Tên tổ chức và cá nhân chủ trì
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
.....	.....				

....., ngày... tháng... năm 20...
Thủ trưởng cơ quan cung cấp thông tin
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

Mẫu C1-TVHĐ
06/2023/TT-BKHCN

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN CẤP QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20....

PHIẾU NHẬN XÉT
ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG ĐỀ TÀI/DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM CẤP QUỐC GIA

Ủy viên phản biện	
Ủy viên hội đồng	

Họ và tên ủy viên Hội đồng tư vấn:

Tên đề xuất:

Loại hình nhiệm vụ:

Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ: khoa học tự nhiên; khoa học kỹ thuật và công nghệ; khoa học y, dược; khoa học nông nghiệp	
Đề tài nghiên cứu khoa học xã hội nhân văn	
Dự án sản xuất thử nghiệm	

I. NHẬN XÉT ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG (đánh dấu **X** vào ô lựa chọn)

1.1. Tính cấp thiết, tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trong phạm vi cả nước, có vai trò quan trọng nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ quốc gia:

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Không đạt yêu cầu ☐

1.2. Tính liên ngành, liên vùng, quy mô của vấn đề khoa học đặt ra trong đề xuất đặt hàng:

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Không đạt yêu cầu ☐

1.3. Khả năng không trùng lắp của đề tài, dự án với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện:

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Không đạt yêu cầu ☐

1.4. Khả năng ứng dụng hoặc sử dụng kết quả tạo ra vào sản xuất và đời sống:

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Không đạt yêu cầu ☐

1.5. Về xuất xứ công nghệ (áp dụng đối với dự án sản xuất thử nghiệm):

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Không đạt yêu cầu ☐

1.6. Khả năng huy động được nguồn kinh phí ngoài ngân sách để thực hiện (áp dụng đối với dự án sản xuất thử nghiệm):

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Không đạt yêu cầu ☐

Kiến nghị của ủy viên Hội đồng tư vấn:

☐ Đề nghị không thực hiện

☐ Đề nghị thực hiện

☐ Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây:

II. DỰ KIẾN ĐỀ TÀI/DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM ĐẶT HÀNG

Dự kiến tên đề tài/dự án sản xuất thử nghiệm:

Định hướng mục tiêu:

Yêu cầu đối với kết quả:

(Lưu ý:

Đối với đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ: Các yêu cầu về tính mới, yêu cầu đối với công nghệ hoặc sản phẩm ở giai đoạn tạo sản phẩm mẫu;

Đối với đề tài thuộc lĩnh vực nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn: Các yêu cầu về tính mới, bảo đảm tạo ra luận cứ khoa học, giải pháp kịp thời cho việc giải quyết vấn đề thực tiễn trong hoạch định và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, pháp luật của nhà nước;

Đối với dự án sản xuất thử nghiệm: Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cần đạt của sản phẩm và quy mô sản xuất thử nghiệm).

....., ngày... tháng... năm 20...

(Ủy viên Hội đồng tư vấn ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu C1-PĐG
06/2023/TT-BKHCN

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN CẤP QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20....

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG ĐỀ TÀI/DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM CẤP QUỐC GIA

Tên đề xuất:

Đánh giá của ủy viên Hội đồng tư vấn: (đánh dấu **X** vào ô lựa chọn)

1. Tính cấp thiết, tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trong phạm vi cả nước, có vai trò quan trọng nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ quốc gia.

Đạt yêu cầu ☐ Không đạt yêu cầu ☐

2. Tính liên ngành, liên vùng, quy mô và tầm quan trọng của vấn đề khoa học đặt ra.

Đạt yêu cầu ☐ Không đạt yêu cầu ☐

3. Khả năng không trùng lắp với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện.

Đạt yêu cầu ☐ Không đạt yêu cầu ☐

4. Khả năng ứng dụng hoặc sử dụng kết quả tạo ra vào sản xuất và đời sống.

Đạt yêu cầu ☐ Không đạt yêu cầu ☐

5. Xuất xứ công nghệ (áp dụng đối với dự án)

Đạt yêu cầu ☐ Không đạt yêu cầu ☐

6. Khả năng huy động được nguồn kinh phí ngoài ngân sách để thực hiện (áp dụng đối với dự án).

Đạt yêu cầu ☐ Không đạt yêu cầu ☐

Kết luận chung:

☐ Đề nghị thực hiện ☐ Đề nghị không thực hiện

....., ngày... tháng... năm...
(Ủy viên Hội đồng tư vấn ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu C2-TVHĐ
06/2023/TT-BKHCN

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN CẤP QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20....

PHIẾU NHẬN XÉT
ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG ĐỀ ÁN KHOA HỌC CẤP QUỐC GIA

Ủy viên phản biện	
Ủy viên hội đồng	

Họ và tên ủy viên Hội đồng tư vấn:

Tên đề án đề xuất:

I. NHẬN XÉT VỀ ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG (đánh dấu **X** vào ô lựa chọn)

1.1. Tính cấp thiết, tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trong phạm vi cả nước.

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Không đạt yêu cầu ☐

1.2. Tính liên ngành, liên vùng, quy mô và tầm quan trọng của vấn đề khoa học đặt ra.

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Không đạt yêu cầu ☐

1.3. Khả năng không trùng lắp với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện.

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Không đạt yêu cầu ☐

1.4. Khả năng ứng dụng hoặc sử dụng của các kết quả tạo ra vào việc xây dựng và hoạch định chính sách.

Nhận xét:

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Không đạt yêu cầu ☐

Kiến nghị của ủy viên Hội đồng tư vấn:

☐ Đề nghị không thực hiện

☐ Đề nghị thực hiện

☐ Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây:

II. DỰ KIẾN ĐỀ ÁN ĐẶT HÀNG

Tên đề án

Mục tiêu

Yêu cầu đối với kết quả

(Lưu ý: Các yêu cầu về tính khoa học và tính thực tiễn của sản phẩm và các yêu cầu khác).

....., ngày... tháng... năm 20...

(Ủy viên Hội đồng tư vấn ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu C2-PĐG
06/2023/TT-BKHCN

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN CẤP QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20....

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG ĐỀ ÁN KHOA HỌC CẤP QUỐC GIA

Tên đề án đề xuất:

Đánh giá của ủy viên Hội đồng tư vấn: (đánh dấu **X** vào ô lựa chọn)

1. Tính cấp thiết, tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trong phạm vi cả nước.

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Không đạt yêu cầu ☐

2. Tính liên ngành, liên vùng, quy mô và tầm quan trọng của vấn đề khoa học đặt ra.

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Không đạt yêu cầu ☐

3. Khả năng không trùng lắp với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện.

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Không đạt yêu cầu ☐

4. Khả năng ứng dụng hoặc sử dụng của các kết quả tạo ra vào việc xây dựng và hoạch định chính sách.

Đánh giá: Đạt yêu cầu ☐ Không đạt yêu cầu ☐

Kết luận chung:

☐ Đề nghị thực hiện; ☐ Đề nghị không thực hiện

....., ngày... tháng... năm...
(Ủy viên Hội đồng tư vấn ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu C3-BBKP
06/2023/TT-BKHCN

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN CẤP QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20...

KIỂM PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP NHÀ QUỐC GIA

Loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ:.....

Số ủy viên hội đồng tham gia bỏ phiếu:.....

Số TT	Tên đề xuất đặt hàng	Tổng hợp đánh giá theo các nội dung của các ủy viên Hội đồng													
		Nội dung 1*		Nội dung 2*		Nội dung 3*		Nội dung 4*		Nội dung 5*		Nội dung 6*		Kết luận chung	
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Thực hiện	Không thực hiện
1															
2															
...	.....														

Chủ tịch Hội đồng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thư ký khoa học
(Ký, ghi rõ họ tên)

**)* Ghi chú: *Nội dung đánh giá phụ thuộc vào loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm, đề án khoa học.*

Mẫu D1-BBHĐ
06/2023/TT-BKHCN

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN CẤP QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20....

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

Loại nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN): *(Đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm, đề án khoa học):*.....

A. Những thông tin chung

1. Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia (Hội đồng tư vấn):

Số ...../QĐ-BKHCN ngày.../.../20..... của Bộ trưởng Bộ KH&CN.

2. Số lượng các đề xuất đặt hàng tư vấn:.....

3. Phương thức và thời gian họp Hội đồng tư vấn:

..., ngày.../.../20...

- Số ủy viên Hội đồng tư vấn có mặt trên tổng số ủy viên:.../...

- Vắng mặt:..... người, gồm các ủy viên:

- Khách mời tham dự họp Hội đồng tư vấn

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác
1.		
2.		
3.		
....	.....	.....

B. Nội dung làm việc của Hội đồng tư vấn

1. Công bố quyết định thành lập Hội đồng tư vấn.

2. Hội đồng thống nhất phương thức làm việc và cử ông/bà..... làm thư ký khoa học của Hội đồng tư vấn.

3. Các ủy viên phản biện trình bày ý kiến đánh giá đề xuất đặt hàng do Bộ Khoa học và Công nghệ cung cấp.

4. Hội đồng tư vấn phân tích thảo luận và cho ý kiến đối với (từng) đề xuất đặt hàng theo các nội dung quy định tại Điều 13 hoặc Điều 14 Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

5. Ủy viên Hội đồng tư vấn bỏ phiếu đánh giá đề xuất đặt hàng về các nội dung trên. Tổng hợp kết quả đánh giá của Hội đồng tư vấn theo Mẫu C3-BBKP trong Phụ lục kèm theo Biên bản này.

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, Hội đồng tư vấn thông qua kết luận theo Phụ lục kèm theo Biên bản này.

6. Các ủy viên phản biện trình bày nội dung dự kiến của đề tài, dự án, đề án khoa học đặt hàng cho những đề xuất đặt hàng được đánh giá "Đề nghị thực hiện".

7. Hội đồng tư vấn thảo luận việc chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện tên gọi và các mục của đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm, đề án khoa học đặt hàng theo các yêu cầu quy định tại Điều 6 Thông tư và thống nhất thông qua từng mục nói trên.

8. Hội đồng tư vấn kiến nghị về phương thức thực hiện tuyển chọn hoặc giao trực tiếp đối với đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm, đề án khoa học đặt hàng.

9. Hội đồng tư vấn thảo luận xác định nguồn đề xuất nhiệm vụ để hình thành đề xuất đặt hàng và làm căn cứ khuyến khích ưu tiên theo quy định tại khoản 3 Điều 25 Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013, khoản 5 Điều 29 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ trong quá trình tuyển chọn hoặc giao trực tiếp.

10. Hội đồng tư vấn thảo luận việc xếp thứ tự ưu tiên (trong trường hợp có 02 đề tài, dự án trở lên) và biểu quyết đối với việc xếp thứ tự ưu tiên này. Kết quả làm việc của hội đồng tư vấn thể hiện tại Mẫu D2-KNHĐ đối với đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm; Mẫu D3-KNHĐ đối với đề án khoa học.

11. Đối với đề xuất đặt hàng được đề nghị "Không thực hiện", Hội đồng tư vấn thống nhất ý kiến về lý do không đề nghị thực hiện.

12. Hội đồng tư vấn thảo luận, thống nhất, kết luận đối với các ý kiến khác nhau của ủy viên (nếu có).

13. Hội đồng tư vấn thông qua Biên bản làm việc.

Thư ký khoa học	**Chủ tịch Hội đồng**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Phụ lục Biên bản họp Hội đồng tư vấn
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT ĐẶT HÀNG CỦA HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Loại nhiệm vụ khoa học và công nghệ: *(Đề tài, dự án sản xuất thử nghiệm, đề án khoa học)*

I. Đề xuất đặt hàng "Đề nghị thực hiện"*

TT	Tên đề xuất đặt hàng	Kết quả đánh giá của Hội đồng	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*
1			
2			
3			
...	.....		

**) Đề xuất đặt hàng "Đề nghị thực hiện" khi có trên 3/4 tổng số phiếu đánh giá "Đạt yêu cầu"*

II. Đề xuất đặt hàng đề nghị "Không thực hiện"

TT	Tên đề xuất đặt hàng	Tóm tắt lý do đề nghị "Không thực hiện"	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*
1			
2			
3			
...	.....		

Thư ký khoa học
(Họ, tên và chữ ký)

Chủ tịch Hội đồng
(Họ, tên và chữ ký)

Mẫu D2-KNHĐ
06/2023/TT-BKHCN

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN CẤP QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20....

TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG TƯ VẤN ĐỐI VỚI ĐỀ TÀI/ DỰ ÁN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM ĐẶT HÀNG

(Xếp theo thứ tự ưu tiên)

TT	Tên	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả[1]	Phương thức tổ chức thực hiện	Xác định nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Loại hình nhiệm vụ (đề tài/dự án sản xuất thử nghiệm)[2]
1	*2*	*3*	*4*	*6*	*7*	*8*
1						
2						
3						
4						
5						
...	.....					

Thư ký khoa học
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ tịch Hội đồng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

[1] Đối với đề tài thuộc lĩnh vực nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ (khoa học tự nhiên; khoa học kỹ thuật và công nghệ; khoa học y, dược; khoa học nông nghiệp): Các yêu cầu về tính mới, yêu cầu đối với công nghệ hoặc sản phẩm ở giai đoạn tạo sản phẩm mẫu;

Đối với đề tài thuộc lĩnh vực nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn: Các yêu cầu về tính mới, bảo đảm tạo ra luận cứ khoa học, giải pháp kịp thời cho việc giải quyết vấn đề thực tiễn trong hoạch định và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, pháp luật của nhà nước;

Đối với dự án sản xuất thử nghiệm: Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cần đạt của sản phẩm và quy mô sản xuất thử nghiệm;

[2] Đối với đề tài, cần ghi rõ thuộc lĩnh vực nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ (Khoa học tự nhiên; Khoa học kỹ thuật và công nghệ; Khoa học y, dược; Khoa học nông nghiệp); Khoa học xã hội và nhân văn.

Mẫu D3-KNHĐ
06/2023/TT-BKHCN

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
HỘI ĐỒNG TƯ VẤN XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KH&CN CẤP QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20....

TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ CỦA HỘI ĐỒNG TƯ VẤN ĐỐI VỚI ĐỀ ÁN KHOA HỌC

(Xếp theo thứ tự ưu tiên)

TT	Tên	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả*	Phương thức tổ chức thực hiện	Xác định nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)
1	*2*	*3*	*4*	*6*	*7*
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
...	.....				

Thư ký khoa học
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ tịch Hội đồng
(Ký, ghi rõ họ tên)

**) Đối với đề án khoa học: Các yêu cầu về tính khoa học và tính thực tiễn của sản phẩm và các yêu cầu khác.*

Mẫu E-GUQ
06/2023/TT-BKHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

- Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

- Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

- Căn cứ Quyết định số.../QĐ..... ngày..... tháng... năm 20... của Bộ trưởng Bộ..... về việc thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ.....

....., ngày..... tháng..... năm....., chúng tôi gồm có:

I. Bên ủy quyền:

1. Họ và tên:..... Số điện thoại:.....
2. Ngày, tháng, năm sinh: ....
3. Học hàm, học vị/Trình độ chuyên môn: .....
4. Đơn vị công tác:.....
5. Địa chỉ:.....
6. Số CCCD/Hộ chiếu:..... Nơi cấp:..... Ngày cấp: .....

II. Bên được ủy quyền:

1. Họ và tên:..... Số điện thoại:.....
2. Ngày, tháng, năm sinh: .....
3. Chức danh khoa học/Trình độ chuyên môn: .....
4. Đơn vị công tác:.....
5. Địa chỉ:.....
6. Số CCCD/Hộ chiếu:..... Nơi cấp:..... Ngày cấp: .....

III. Nội dung ủy quyền:

Ủy quyền cho Ông/Bà:..... là Phó chủ tịch Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ chủ trì phiên họp Hội đồng để tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ:

.....

IV. Cam kết: Tôi cam kết sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi thông tin ủy quyền ở trên./.

Bên ủy quyền	**Bên được ủy quyền**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*